

PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN VỀ DI CHỨC ĐIỆN TỬ TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA CHÂU ÂU VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN HỢI *

NGUYỄN VIỆT THU HƯƠNG **

TRẦN NGHĨA HƯNG ***

Tóm tắt: Di chúc điện tử không phải là một thuật ngữ mới xuất hiện trong thời gian gần đây, song hình thức di chúc điện tử mới chỉ được ghi nhận trong pháp luật một số quốc gia trên thế giới. Tại châu Âu, một số quốc gia (như Anh, xứ Wales hay Estonia) đã thừa nhận một cách trực tiếp hoặc gián tiếp hình thức di chúc điện tử. Nghiên cứu quá trình lập pháp cũng như thực tiễn liên quan đến di chúc điện tử của các quốc gia này có thể mang lại cho các quốc gia khác, trong đó có Việt Nam những kinh nghiệm quan trọng trong quá trình hoàn thiện pháp luật liên quan đến di chúc. Bài viết nghiên cứu khung pháp lý và thực tiễn về di chúc điện tử tại Anh và xứ Wales và Estonia, qua đó gợi mở cho việc xây dựng quy định tiêu chuẩn kỹ thuật chữ kí số và thiết lập hệ thống lưu trữ di chúc quốc gia tại Việt Nam.

Từ khoá: Di chúc điện tử; chữ kí điện tử; chuyển đổi số

Nhận bài: 30/7/2025

Hoàn thành biên tập: 29/01/2026

Duyệt đăng: 29/01/2026

ELECTRONIC WILLS: LEGAL PROVISIONS AND PRACTICE IN SOME EUROPEAN COUNTRIES AND SUGGESTIONS FOR VIETNAM

Abstract: The concept of electronic will is not new, but its legal recognition has only been established in the legislation of a few countries worldwide. In Europe, several countries (such as England, Wales, and Estonia) have acknowledged electronic wills either directly or indirectly. Studying the legislative processes and practical implementation related to electronic wills in these countries can provide valuable insights for others, including Vietnam, in improving the relevant laws. This article studies the legal framework and practical application of electronic wills in England, Wales, and Estonia, thereby providing recommendations for establishing technical standards for digital signatures and a national repository for electronic wills in Vietnam.

Keywords: Electronic will; electronic signature; digital transformation

Received: 30 July 2025; Editing completed: 29 January 2026; Accepted for publication: 29 January 2026

1. Đặt vấn đề

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư với trọng tâm là chuyển đổi số đang tái định nghĩa các quan hệ pháp luật truyền thống, trong đó có lĩnh vực thừa kế. Tại Việt Nam, Nghị

quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động tư pháp. Trong bối cảnh đó, việc số hóa các giao dịch dân sự, đặc biệt là việc lập di chúc bằng phương tiện điện tử không còn là xu hướng dự báo mà đã trở thành nhu cầu cấp thiết của xã hội hiện đại.

* Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội

E-mail: hoinv@hlu.edu.vn

** Nghiên cứu sinh Khoá 28 Trường Đại học Luật

Hà Nội. E-mail: huongnvt@hlu.edu.vn

*** Thạc sĩ. E-mail: hungnt@hlu.edu.vn

Mặc dù Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Giao dịch điện tử năm 2023 đã tạo ra hành lang pháp lý cơ bản cho các giao dịch trên môi trường số, song quy định về hình thức di chúc điện tử vẫn còn tồn tại những khoảng trống pháp lý đáng kể. Di chúc là một giao dịch dân sự đặc biệt, mang tính cá nhân nghiêm ngặt và chỉ có hiệu lực sau khi người lập di chúc qua đời, do đó các yêu cầu về tính xác thực, tính toàn vẹn và bảo mật thông tin đặt ra những thách thức chưa từng có đối với kỹ thuật lập pháp truyền thống.

Trên thế giới, các quốc gia có nền tư pháp tiên tiến như Estonia hay các quốc gia thuộc hệ thống Thông luật như Anh và xứ Wales đã và đang có những bước đi đột phá trong việc công nhận và vận hành hệ thống di chúc điện tử. Việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, từ những quốc gia đã vận hành ổn định hệ thống công chứng điện tử (e-Notary) đến những quốc gia đang trong quá trình dự thảo luật hóa di chúc điện tử (e-wills) sẽ cung cấp những bài học giá trị cho Việt Nam.

Bài viết được thực hiện bằng phương pháp phân tích pháp luật và thực tiễn về di chúc điện tử tại Anh, xứ Wales và Estonia, từ đó đề xuất lộ trình và các giải pháp hoàn thiện khung pháp lý về di chúc điện tử ở Việt Nam.

2. Pháp luật và thực tiễn về di chúc điện tử tại Anh và xứ Wales

2.1. Khung pháp lý về di chúc điện tử ở Anh và xứ Wales

Khung pháp lý về di chúc tại Anh và xứ Wales trong suốt gần hai thế kỷ qua chủ yếu dựa trên Luật Di chúc năm 1837 (Wills Act 1837) - Đạo luật được ban hành từ thời kì đầu của thế kỷ XIX¹. Đây là văn bản pháp lý

cơ bản quy định các điều kiện để một di chúc được xem là hợp pháp. Mặc dù các quy định này góp phần bảo đảm sự minh bạch và tính hợp pháp của việc lập di chúc nhưng rõ ràng chúng được thiết kế cho bối cảnh công nghệ truyền thống, hoàn toàn không đề cập các phương tiện kỹ thuật số hoặc hình thức giao tiếp điện tử².

Các nước châu Âu theo quan điểm truyền thống, không xem trọng hình thức của di chúc thông qua phương tiện điện tử³. Do đó, “di chúc điện tử” còn là một thuật ngữ mới mẻ tại Anh và xứ Wales. Tình trạng này đặt ra một loạt rào cản trong bối cảnh hiện đại, đặc biệt sự xuất hiện của đại dịch COVID-19 đã buộc các cơ quan lập pháp phải nhanh chóng thích nghi để bảo đảm rằng người dân có thể thực hiện các quyền pháp lý của mình ngay cả khi các biện pháp giãn cách xã hội nghiêm ngặt được áp dụng⁴. Trong bối cảnh đó, năm 2020, Chính phủ Anh đã sửa đổi Luật Di chúc năm 1837, trong đó tạm thời cho phép việc chứng kiến việc kí di chúc được thực hiện từ xa thông qua công nghệ video trực tuyến như Zoom hoặc Microsoft Teams (khoản 2 Điều 2). Tuy nhiên, điều đáng lưu ý là sửa đổi này chỉ cho phép “chứng kiến” việc kí di chúc thông qua video mà không

<https://www.legislation.gov.uk/ukxi/2020/952/2022-02-01>), truy cập 25/01/2026.

² Law Commission (2023), Supplementary consultation paper and summary, para. 2.4, <https://cdn.website-builder.service.justice.gov.uk/uploads/sites/54/2025/01/Making-a-Will-A-Supplementary-Consultation-Paper-final-1.pdf>), truy cập 25/01/2026.

³ Kenneth G C Reid, Marius J de Waal and R. Zimmermann (2011), *Testamentary Formalities in Historical and Comparative Perspective*, Oxford University Press, tr. 468.

⁴ Law Commission (2023), tldd, para. 1.14.

¹ Luật Di chúc năm 1837 (sửa đổi năm 2020),

công nhận bản thân “di chúc điện tử” hay “chữ kí điện tử” như một phần hợp lệ trong quá trình lập di chúc. Điều đó có nghĩa là người lập di chúc vẫn phải in và kí bản giấy, gửi cho nhân chứng chứng kiến qua video và chờ họ kí sau⁵. Quá trình này không chỉ phức tạp, tốn thời gian mà còn tiềm ẩn nhiều rủi ro pháp lí nếu các bước không được thực hiện đầy đủ⁶. Sau khi sửa đổi tạm thời này hết hiệu lực vào đầu năm 2024, hệ thống pháp luật lại quay về với những quy định mang tính chất truyền thống, chưa phù hợp với kỉ nguyên số, làm gia tăng áp lực cải cách đối với chính quyền và giới lập pháp.

Trước những hạn chế nêu trên, Ủy ban Pháp luật Anh và xứ Wales (Law Commission) - cơ quan chuyên trách nghiên cứu và đề xuất cải cách pháp luật, đã tiến hành khảo sát và đánh giá toàn diện về hệ thống lập di chúc. Báo cáo cuối cùng đã được công bố vào ngày 16/5/2025 với tên gọi “Making a Will”, là một nỗ lực quan trọng nhằm hiện đại hoá luật di chúc để phản ánh đúng nhu cầu và điều kiện xã hội hiện nay⁷. Một trong những nội dung trọng tâm trong báo cáo là việc xem xét công nhận hợp pháp di chúc điện tử, điều mà luật hiện hành chưa thừa nhận⁸.

Theo khuyến nghị từ Ủy ban Pháp luật Anh và xứ Wales, việc công nhận di chúc điện tử nên được thực hiện một cách thận

trọng, theo nguyên tắc từng bước, bảo đảm sự cân bằng giữa đổi mới công nghệ và an toàn pháp lí. Cụ thể, một di chúc điện tử sẽ chỉ được coi là hợp pháp nếu nó đáp ứng các tiêu chí nghiêm ngặt, bao gồm: 1) được kí bằng chữ kí điện tử đã được xác minh (secure electronic signature)⁹; 2) được lưu trữ trong một hệ thống đảm bảo an toàn, không bị thay đổi nội dung sau khi kí¹⁰ và 3) được chứng kiến bởi ít nhất hai người, với khả năng sử dụng phương tiện điện tử như video để chứng kiến trong một số trường hợp đặc biệt¹¹. Tuy vậy, Ủy ban Pháp luật cũng thừa nhận rằng có những lo ngại chính đáng về rủi ro giả mạo, ép buộc hoặc thao túng khi sử dụng công nghệ điện tử trong lập di chúc¹². Do đó, Ủy ban đề xuất rằng việc công nhận di chúc điện tử không nên được quy định trực tiếp và cứng nhắc trong đạo luật sửa đổi mà thay vào đó nên giao quyền cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp (Lord Chancellor) thông qua các quy định chi tiết mang tính linh hoạt, có thể thay đổi theo sự phát triển của công nghệ trong tương lai¹³.

Nhìn chung, các đề xuất cải cách của Ủy ban Pháp luật cho thấy một xu hướng rõ ràng rằng, hệ thống pháp luật Anh đang trên đà tiến dần đến việc công nhận di chúc điện tử như một hình thức lập di chúc hợp pháp, bên cạnh các hình thức truyền thống đã có từ lâu đời cho đến nay. Tuy nhiên, để đảm bảo quá trình chuyển đổi này diễn ra một cách an

⁵ Law Commission (2023), tldd, para. 2.160.

⁶ Law Commission (2023), tldd.

⁷ Xem thêm: <https://lawcom.gov.uk/project/wills/>, truy cập 20/5/2025.

⁸ Law Commission (2025), *Modernising Wills Law Volume I: Report*, para. 1.10, <https://cdn.website.builder.service.justice.gov.uk/uploads/sites/54/2025/05/Wills-Report-Volume-I-Report-Final.pdf>, truy cập 25/01/2026.

⁹ Law Commission (2025), tldd, para. 8.26.

¹⁰ Law Commission (2025), tldd, para. 8.174.

¹¹ Law Commission (2025), tldd, para. 8.32 - 8.33.

¹² Law Commission (2025), tldd, para. 8.128.

¹³ Law Commission (2025), tldd, para. 8.36.

toàn và hiệu quả, cần có sự đầu tư đồng bộ hệ thống xác thực danh tính, bảo mật dữ liệu cũng như cơ chế giám sát và giải quyết tranh chấp phù hợp. Đồng thời đẩy mạnh truyền thông pháp lý nhằm xóa bỏ rào cản tâm lý và thói quen pháp lý truyền thống. Trên phương diện pháp lý so sánh, nhiều quốc gia như Úc, Canada, Mỹ (một số bang như Arizona, Nevada) đã công nhận di chúc điện tử và đang xây dựng nền tảng lưu trữ trực tuyến chuyên dụng cho loại hình này¹⁴. Bài học từ các quốc gia đó sẽ là nguồn tham khảo quý báu cho tiến trình cải cách tại Anh¹⁵. Việc Anh Quốc - quốc gia có hệ thống pháp luật có ảnh hưởng sâu rộng và giàu truyền thống, công nhận di chúc điện tử có thể mở ra làn sóng cải cách tương tự tại nhiều nước theo hệ thống Thông luật (Common law) khác.

2.2. Thực tiễn áp dụng di chúc điện tử tại Vương quốc Anh

Mặc dù trong những năm gần đây, Luật Di chúc năm 1837 đã có những điều chỉnh tạm thời nhằm cho phép chứng kiến việc ký di chúc từ xa thông qua các nền tảng video trực tuyến trong bối cảnh đại dịch COVID-19, song trên thực tế, việc áp dụng di chúc điện tử tại Anh vẫn còn rất hạn chế và chủ yếu được thực hiện dưới dạng bản giấy truyền thống¹⁶. Người dân, đặc biệt là những nhóm trẻ và người dùng công nghệ số, có xu hướng mong muốn các hình thức lập di chúc nhanh gọn và tiện lợi hơn qua phương thức điện tử, song các rào cản về mặt pháp lý và kỹ thuật khiến phần lớn họ

vẫn phải sử dụng các phương pháp lập di chúc truyền thống. Đồng thời, các tổ chức dịch vụ pháp lý cũng chưa thể phát triển hoàn chỉnh các sản phẩm lập di chúc điện tử do thiếu sự rõ ràng về quy định pháp luật và chuẩn mực áp dụng.

Trên thực tế, một trong những trở ngại lớn nhất đối với việc áp dụng di chúc điện tử là các vấn đề liên quan đến bảo mật, xác thực và ngăn ngừa gian lận. Điều 9 Luật Di chúc năm 1837 yêu cầu di chúc phải được ký trước mặt ít nhất hai nhân chứng cùng lúc hoặc qua video trực tuyến được chứng kiến đầy đủ, nhằm đảm bảo tính xác thực và ý chí của người lập di chúc. Tuy nhiên, việc bảo vệ danh tính người ký, đồng thời đảm bảo rằng tài liệu không bị chỉnh sửa hoặc giả mạo sau khi ký vẫn là những bài toán kỹ thuật phức tạp chưa được giải quyết triệt để¹⁷. Hơn nữa, các tiêu chuẩn chữ ký điện tử nâng cao hay được chứng nhận theo quy định Dịch vụ nhận dạng, xác thực và tin cậy điện tử (Electronic Identification, Authentication and Trust Services - eIDAS) của Liên minh châu Âu¹⁸ vẫn chưa được áp dụng phổ biến trong lĩnh vực lập di chúc tại Anh do pháp luật truyền thống tại quốc gia này, khiến cho các bên liên quan thiếu đi sự tin tưởng cần thiết để chấp nhận các di chúc điện tử như một hình thức pháp lý chính thức¹⁹.

¹⁴ Law Commission (2025), tldd, para. 8.8

¹⁵ Điều 3 Quy định (EU) Số 910/2014 Hội đồng châu Âu về dịch vụ nhận dạng điện tử và ủy thác cho các giao dịch điện tử trên thị trường nội bộ và bãi bỏ Chỉ thị 1999/93/EC. Xem thêm tại: https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/HTML/?uri=CELEX:32014R0910&from=EN#cpt_II, truy cập 25/01/2026.

¹⁹ Law Commission (2025), tldd, para. 8.25.

¹⁴ Law Commission (2025), tldd, para. 8.41.

¹⁵ Law Commission (2023), tldd, para. 2.93

¹⁶ Law Commission (2025), tldd, para. 8.184

Ngoài những rào cản pháp lí và kĩ thuật, nhận thức của người dân và giới luật sư về di chúc điện tử cũng là một thách thức đáng kể. Nhiều người vẫn giữ quan niệm truyền thống rằng di chúc chỉ có thể an toàn và hợp pháp khi tồn tại dưới dạng bản giấy, một phần do thói quen lâu đời và sự lo ngại về các rủi ro công nghệ. Tuy nhiên, đã có một số đơn vị và công ti như Videosign, Digidenity and Adobe thử nghiệm các nền tảng lập di chúc điện tử, cho phép người dùng tạo lập, kí và lưu trữ di chúc trực tuyến với tính năng chứng kiến qua video và kí số²⁰. Mặc dù vậy, do thiếu sự công nhận chính thức từ pháp luật, các di chúc điện tử này vẫn chỉ được xem như bản dự thảo hoặc tài liệu tham khảo, buộc người lập di chúc phải hoàn thiện phiên bản giấy để đảm bảo hiệu lực pháp lí đầy đủ. Điều này khiến các nền tảng di chúc điện tử hiện nay chủ yếu phục vụ mục đích tư vấn hoặc lưu trữ cá nhân, chưa thể thay thế hoàn toàn quy trình lập di chúc truyền thống. Những giả thiết về tranh chấp pháp lí liên quan đến di chúc điện tử cũng cho thấy rõ những khó khăn trong việc xác thực chữ kí, chứng minh ý chí của người lập và đảm bảo tính toàn vẹn của di chúc, qua đó thúc đẩy cơ quan lập pháp chú trọng xây dựng các tiêu chuẩn pháp lí chặt chẽ, minh bạch hơn²¹.

Nhằm khắc phục những khó khăn trên, các báo cáo của Ủy ban Pháp luật đã đề xuất các biện pháp hỗ trợ từ phía Nhà nước và các cơ quan quản lí nhằm phát triển cơ sở hạ tầng kĩ thuật số, hệ thống lưu trữ, xác thực điện tử bảo đảm an toàn và tăng cường sự tin

cậy xã hội đối với di chúc điện tử. Đồng thời, công tác đào tạo, tập huấn cho luật sư, công chứng viên và người dân được khuyến khích nhằm nâng cao nhận thức về lợi ích và những rủi ro liên quan đến di chúc điện tử. Quá trình số hoá toàn diện trong việc lập và quản lí di chúc không chỉ giúp giảm thiểu các sai sót về pháp lí mà còn mở rộng khả năng tiếp cận công bằng pháp luật, đặc biệt cho những người già yếu, bệnh tật hoặc khó khăn trong di chuyển. Trong tương lai gần, khi các quy định về chữ kí điện tử được ban hành và luật sửa đổi có hiệu lực chính thức, việc lập di chúc điện tử dự kiến sẽ trở nên phổ biến, thuận tiện hơn và các nền tảng pháp lí kĩ thuật số có thể phát triển mạnh mẽ hơn, tích hợp công nghệ blockchain hoặc trí tuệ nhân tạo để bảo vệ tính toàn vẹn và hỗ trợ tư vấn tự động cho người lập di chúc²².

3. Pháp luật và thực tiễn về di chúc điện tử tại Estonia

3.1. Khung pháp lí về di chúc điện tử ở Estonia

Estonia, với tư cách là một trong những quốc gia đi đầu trong chuyển đổi số ở châu Âu, đã thiết lập một khung pháp lí tương đối tiên bộ cho phép việc lập và chứng thực di chúc dưới dạng điện tử. Hệ thống nhận diện kĩ thuật số quốc gia (digital identity infrastructure), cùng với nền tảng công chứng điện tử (e-Notary) và việc tích hợp các tiêu chuẩn kĩ thuật của Quy định eIDAS của Liên minh châu Âu đã tạo điều kiện pháp lí thuận lợi cho sự hiện diện và hiệu lực của di chúc điện tử trong thực tiễn tư pháp tại Estonia. Tuy nhiên, bên cạnh những tiện ích về mặt kĩ

²⁰ Law Commission (2025), tldd, para. 1.78.

²¹ Law Commission (2025), tldd, para. 6.28.

²² Law Commission (2025), tldd, para. 8.167.

thuật và thủ tục, di chúc điện tử vẫn còn là một hiện tượng pháp lí mới mẻ, tiềm ẩn nhiều rủi ro về giá trị chứng cứ của tài liệu số.

Khung pháp lí điều chỉnh “di chúc điện tử” tại Estonia không được quy định trong một văn bản duy nhất mà phân tán trong nhiều đạo luật và quy định pháp lí khác nhau, tiêu biểu là Luật Thừa kế (Law of Succession Act) năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), Bộ luật Dân sự chung (An Act on the General Part of the Civil Code) năm 2002 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Công chứng (Notarisation Act) năm 2001 (được sửa đổi, bổ sung năm 2024), cùng với các quy định liên quan đến chữ kí điện tử được nội luật hoá từ Quy định eIDAS của Liên minh châu Âu. Theo đó, việc xác định tính hợp lệ của một di chúc điện tử tại Estonia đòi hỏi sự phối hợp giữa các tiêu chí về hình thức, thủ tục và công nghệ, được đặt trong một cấu trúc pháp lí tương đối linh hoạt nhưng vẫn nghiêm ngặt về mặt chuẩn mực.

Hiện nay, Estonia chưa có quy định nào định nghĩa về “di chúc điện tử” theo hệ thống văn bản pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, theo Điều 21 và Điều 24 Luật Thừa kế của Estonia (sửa đổi, bổ sung năm 2025)²³, một di chúc được coi là hợp pháp khi được lập theo một trong các hình thức được công nhận là di chúc công chứng và di chúc viết tay. Trong đó, di chúc công chứng là hình thức chiếm ưu thế và có mức độ an toàn pháp lí cao nhất²⁴. Đáng chú ý, trong khi Điều 21 của

Đạo luật này quy định rằng một di chúc công chứng có thể được lập dưới dạng văn bản giấy, với điều kiện công chứng viên xác minh được danh tính và năng lực pháp lí của người lập di chúc, đồng thời bảo đảm đầy đủ các yêu cầu hình thức thì khoản 1(1) Điều 38 Luật Công chứng năm 2024 lại quy định rằng tài liệu công chứng có thể được phát hành dưới dạng kĩ thuật số; trong trường hợp đó, chữ kí số sẽ được thay thế cho chữ kí và con dấu màu của công chứng viên. Sự giao thoa này hợp thức hóa tính xác thực của di chúc điện tử khi đáp ứng đầy đủ quy trình chứng thực và định danh, thể hiện tư duy lập pháp vừa thận trọng vừa cởi mở trong lĩnh vực thừa kế²⁵.

Tính khả thi của di chúc điện tử tại Estonia được bảo đảm bởi một nền tảng công nghệ pháp lí tiên tiến - hệ thống công chứng điện tử (e-Notary system), cho phép thực hiện hành vi công chứng từ xa thông qua giao diện hình ảnh và âm thanh thời gian thực²⁶. Theo khoản 7 Điều 13 Luật Công chứng năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2024), công chứng viên được quyền xác nhận các giao dịch pháp lí, bao gồm cả việc lập di chúc, thông qua nền tảng số nếu người lập di chúc sử dụng hình thức định danh điện tử quốc gia, chẳng hạn như thẻ căn cước kĩ thuật số hoặc Mobile ID. Bên cạnh đó, văn bản di chúc

of Juridica International, số 27, tr. 158.

²³ Urve Liin (2014), “Succession Law Procedure Coverage in Estonian Public Electronic Databases: Ametlikud Teadaanded and the Succession Register”, *Journal of Juridica International*, số 21, tr. 197.

²⁶ Laura Kask (2024), “Time of Signing: Legal Requirements and Technical Options for Handwritten and Electronic Signatures”, *Journal of Juridica International*, số 33, tr. 62.

²³ Luật Thừa kế năm 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), <https://www.riigiteataja.ee/en/eli/ee/520032025009/consolide/current>, truy cập 25/01/2026.

²⁴ Maret Kruus, Rainis Int và Ants Nõmper (2018), “The Patient’s Will - Why and for Whom?”, *Journal*

phải được kí bằng chữ kí điện tử đủ điều kiện (qualified electronic signature), đồng thời toàn bộ quá trình giao dịch phải bảo đảm tính minh bạch, xác thực và khả năng truy xuất về sau²⁷.

Mặt khác, về phương diện kỹ thuật, chữ kí điện tử đủ điều kiện tại Estonia có giá trị pháp lí ngang bằng với chữ kí viết tay theo quy định tại khoản 1 Điều 80 Bộ luật Dân sự chung năm 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)²⁸. Theo đó, nếu một di chúc được soạn thảo bằng văn bản điện tử và kí bằng chữ kí điện tử đủ điều kiện, đồng thời được xác nhận qua hệ thống xác thực điện tử do nhà nước cấp thì về nguyên tắc, di chúc đó có thể có hiệu lực pháp lí tương đương với một di chúc viết tay truyền thống²⁹. Nói cách khác, nếu một di chúc được kí bằng chữ kí điện tử đủ điều kiện, đồng thời được xác thực bởi công chứng viên thông qua hệ thống nhận diện điện tử quốc gia thì về mặt nguyên tắc, văn bản đó đáp ứng điều kiện về hình thức và năng lực lập di chúc theo quy định của pháp luật thừa kế.

Ngoài ra, quy trình lập di chúc điện tử tại Estonia vận hành theo nguyên tắc “chính danh - chính thực - chính thức”, với sự tích

hợp trực tiếp giữa nền tảng e-Notary, hệ thống định danh điện tử (ID-card, Mobile-ID, Smart-ID) và cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia. Người lập di chúc chỉ cần truy cập hệ thống, đăng nhập bằng một trong các phương thức nhận dạng điện tử đủ điều kiện, sau đó tiến hành phiên họp công chứng từ xa với một công chứng viên. Trong phiên làm việc này, công chứng viên sẽ chịu trách nhiệm xác minh danh tính, đánh giá năng lực hành vi và đảm bảo rằng người lập di chúc hành động một cách tự nguyện, không chịu áp lực hay ảnh hưởng bên ngoài. Khi nội dung di chúc được thoả thuận, tài liệu sẽ được kí bằng chữ kí điện tử đủ điều kiện (qualified e-signature) và lưu trữ an toàn trong hệ thống công chứng quốc gia. Đồng thời, bản di chúc được đăng kí vào cơ sở dữ liệu trung ương về di chúc, nơi thông tin về sự tồn tại của di chúc có thể được kiểm tra bởi những người có liên quan sau khi người lập di chúc qua đời nhưng nội dung chi tiết vẫn được bảo mật tuyệt đối nhằm bảo vệ quyền riêng tư, nhờ đó hạn chế tình trạng thất lạc di chúc và đảm bảo tính khách quan của di chúc khi giải quyết vấn đề chia thừa kế theo di chúc.

Tuy Estonia không phân biệt về mặt hình thức giữa di chúc truyền thống và di chúc điện tử nhưng các điều kiện về hiệu lực của di chúc như năng lực hành vi dân sự, tính rõ ràng của nội dung, sự tự nguyện trong việc lập di chúc và không vi phạm điều cấm của pháp luật vẫn được áp dụng chặt chẽ cho cả hai hình thức. Bằng cách tích hợp công nghệ vào khuôn khổ hiện hành thay vì tạo lập thể loại mới, Estonia đã tối ưu hóa hệ thống công chứng số trên nền tảng eIDAS, đảm bảo tính toàn vẹn và xác

²⁷ Khoản 1 Điều 3 Quy định (EU) Số 910/2014 Hội đồng châu Âu về dịch vụ nhận dạng điện tử và uỷ thác cho các giao dịch điện tử trên thị trường nội bộ và bãi bỏ Chỉ thị 1999/93/EC; khoản 1(1) Điều 39 Luật Công chứng năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2024).

²⁸ Bộ luật Dân sự chung năm 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), <https://www.riigiteataja.ee/en/eli/ee/528082015004/consolide/current>, truy cập 25/01/2026.

²⁹ Tiina Mikk và Karin Sein (2018), “Digital Inheritance: Heirs’ Right to Claim Access to Online Accounts under Estonian Law”, *Journal of Juridica International*, số 27, tr. 117.

thực của di chúc. Tuy nhiên, sự thành công này phụ thuộc chặt chẽ vào hạ tầng kỹ thuật số tiên tiến và mức độ định danh điện tử phổ quát – những điều kiện đòi hỏi sự điều chỉnh cần trọng khi vận dụng vào các quốc gia có bối cảnh pháp lý khác biệt.

3.2. Thực tiễn áp dụng di chúc điện tử ở Estonia

Estonia, quốc gia được mệnh danh là “nhà nước số đầu tiên trên thế giới”, nổi bật với sự phát triển đồng bộ và toàn diện về hạ tầng kỹ thuật số, đã và đang triển khai thành công mô hình di chúc điện tử trong hệ thống pháp luật dân sự của mình³⁰. Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả mang tính đột phá, thực tiễn áp dụng di chúc điện tử tại Estonia cũng đặt ra không ít vấn đề pháp lý cần được tiếp tục rà soát và hoàn thiện, đặc biệt là trong việc bảo đảm tính hợp lệ của hình thức, xác thực ý chí và bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan³¹.

Theo Điều 21, Điều 23 Luật Thừa kế năm 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), chỉ những di chúc được lập thông qua công chứng viên, bao gồm cả hình thức trực tiếp và trực tuyến và các bản di chúc viết tay được lập trước ít nhất 02 người làm chứng mới được thừa nhận hiệu lực pháp lý đầy đủ. Nói cách khác, các bản di chúc viết tay được lập trước ít nhất 02 người làm chứng nếu được số hoá hoặc tạo lập cá nhân thông qua phần mềm điện tử thì sẽ không được công nhận. Mặc dù về lí thuyết, một văn

bản như vậy có thể được xem xét về giá trị chứng cứ nếu xảy ra tranh chấp, song do thiếu quy định cụ thể về trình tự lập, phương thức xác minh danh tính cũng như khả năng chứng minh ý chí tự nguyện nên di chúc điện tử tự lập vẫn đứng ngoài vùng an toàn pháp lí. Tình trạng này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với nhà lập pháp Estonia trong việc hoàn thiện khung pháp lí, bảo đảm sự minh định giữa các hình thức di chúc điện tử có giá trị pháp lí và những hình thức chỉ có giá trị tham khảo hoặc phụ trợ trong tranh tụng.

Ngoài ra, dịch vụ e-Notary bắt đầu thử nghiệm từ tháng 4/2020, ngay thời điểm đại dịch sắp bùng phát và từ đó trở thành dịch vụ công chứng từ xa hoàn thiện đầu tiên tại châu Âu. Việc sử dụng di chúc điện tử tại Estonia đã ghi nhận sự gia tăng đáng kể, đặc biệt trong thời kì đại dịch COVID-19, khi nhu cầu lập di chúc tăng cao nhưng việc tiếp xúc trực tiếp bị hạn chế. Số liệu từ Phòng Công chứng Estonia cho thấy, trong quý I năm 2020, khoảng 91% các giao dịch công chứng của công dân tại quốc gia này đã được thực hiện từ xa (bao gồm cả di chúc được lập thông qua nền tảng e-Notary)³². Điều này phản ánh sự chuyển đổi hành vi pháp lí trong xã hội Estonia, nơi công nghệ không chỉ đóng vai trò hỗ trợ mà còn thay đổi căn bản cách thức tiếp cận và thực hiện quyền định đoạt tài sản thừa kế. Tuy vậy, vẫn tồn tại một bộ phận công dân ưa chuộng hình thức di chúc truyền thống vì lí do tâm lí, thói quen

³⁰ Fredrika Björklund (2016), “E-government and moral citizenship: the case of Estonia”, *Journal of Citizenship Studies*, số 20, tr. 914.

³¹ Divald, S (2021), *E-Estonia: A Digital Society's Transition to Formality*, Nxb. Geneva, tr. 12.

³² Estonia’s fully remote e-notary service – 1st state e-service of its kind in Europe, <https://e-estonia.com/estonias-fully-remote-e-notary-service-1st-state-e-service-of-its-kind-in-europe/>, truy cập 17/5/2025.

hoặc hạn chế trong tiếp cận công nghệ, đặc biệt ở nhóm người cao tuổi. Tình trạng này đặt ra yêu cầu đối với nhà nước trong việc xây dựng các cơ chế hỗ trợ kỹ thuật cũng như bảo đảm tính bao trùm pháp lý để tránh tạo ra sự phân hoá trong tiếp cận quyền thừa kế giữa các nhóm dân cư.

Dù Estonia đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, thực tiễn vẫn đặt ra không ít thách thức pháp lý phức tạp trong việc xác minh năng lực hành vi và ý chí tự nguyện của người lập di chúc trong môi trường phi vật lý³³. Việc thiếu sự hiện diện trực tiếp khiến công chứng viên khó nhận diện các dấu hiệu tâm lý bất ổn hoặc sự chi phối từ bên thứ ba qua hệ thống họp trực tuyến (Điều 18 Luật Công chứng năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2024)). Dù chưa có vụ tranh chấp cụ thể nào được công bố liên quan đến hiệu lực của di chúc điện tử tại Estonia do vấn đề thao túng tinh thần hay mất năng lực hành vi, một số chuyên gia pháp lý vẫn bày tỏ lo ngại rằng hệ thống hiện hành có thể chưa đủ linh hoạt để xử lý những tình huống phức tạp trong thực tế³⁴. Báo cáo của Hội đồng Công chứng châu Âu (CNUE) năm 2024 ghi nhận rằng quá trình công chứng điện tử cần được hỗ trợ bởi hệ thống đăng ký chứng từ công khai và các cơ chế đảm bảo tính xác thực tài liệu xuyên biên giới trong Liên minh châu Âu³⁵.

³³ Kai Härmand (2021), “Digitalisation before and after the Covid-19 crisis”, *Journal of ERA Forum*, số 22, tr. 39.

³⁴ Joanna Marszałek-Kawa và Kateryna Holovko (2023), “The Limitations of Human and Civil Rights in the Era of the COVID-19 Pandemic and the Activity of the State and Law: The Case of Estonia”, *Journal of Bratislava Law Review*, số 7, tr. 89.

³⁵ Annual report Notaries of Europe, CNUE-Annual-

Như vậy, mặc dù hệ thống e-Notary tại Estonia đã đạt đến mức độ tự động hoá cao và tạo điều kiện thuận lợi cho công dân lập di chúc từ xa, vẫn tồn tại khoảng trống pháp lý và kỹ thuật trong việc đánh giá các yếu tố chủ quan của người lập.

Ngoài ra, thách thức trọng yếu đối với hệ thống di chúc điện tử tại Estonia là bảo mật dữ liệu và an toàn thông tin cá nhân trong toàn bộ vòng đời của di chúc, bao gồm quá trình tạo lập, lưu trữ, công bố và thực thi. Dù là quốc gia tiên phong trong số hoá công chứng, Estonia vẫn phải đối mặt với rủi ro này do tính chất riêng tư và giá trị tài sản trong di chúc. Để ứng phó, Estonia đã thiết lập hệ sinh thái số với các biện pháp bảo mật đa tầng kết hợp giữa hạ tầng công nghệ quốc gia và cơ chế pháp lý chặt chẽ³⁶. Theo đó, toàn bộ hệ thống công chứng điện tử được triển khai thông qua nền tảng e-Notary, vận hành dựa trên hạ tầng trao đổi dữ liệu X-Road và hệ thống định danh kỹ thuật số quốc gia bao gồm ID-card, Mobile-ID và Smart-ID – các công cụ định danh này đều tuân thủ quy định eIDAS của EU và được mã hoá bằng hạ tầng khoá công khai quốc gia có độ an toàn cao. Ngoài xác thực hai yếu tố (2FA), hệ thống còn tích hợp xác minh đa lớp (multi-factor authentication) trong quá trình truy cập và ký điện tử di chúc, bảo đảm rằng chỉ người có thẩm quyền được truy cập nội dung³⁷. Đặc biệt, toàn bộ dữ liệu liên

Report-2024.pdf

³⁶ Xem thêm tại: Data exchange layer X-tee | RIA, <https://www.ria.ee/en/state-information-system/data-exchange-platforms/data-exchange-layer-x-tee>, truy cập 20/5/2025.

³⁷ Silvia Lips, Nitesh Bharosa và Dirk Draheim (2020),

quan đến di chúc điện tử được lưu trữ phân tán và bảo vệ bằng chữ kí điện tử có giá trị pháp lý tương đương chữ kí tay theo Điều 25 của Quy chế eIDAS³⁸. Đồng thời, các giao dịch và hoạt động truy cập đều được ghi lại bằng nhật kí kiểm toán kĩ thuật số (digital audit logs), cho phép phát hiện mọi hành vi bất thường hoặc truy cập trái phép.

Bên cạnh đó, khả năng tương thích của di chúc điện tử Estonia với các hệ thống pháp luật nước ngoài trong trường hợp tài sản hoặc người thừa kế có yếu tố quốc tế cũng là vấn đề quan trọng. Dù Estonia đã xây dựng một hạ tầng pháp lý - kĩ thuật hiện đại dựa trên nền tảng nhận diện số quốc gia, hệ thống X-Road và các cơ chế công chứng điện tử thì tính khả dụng của di chúc điện tử vẫn phần lớn bị giới hạn trong phạm vi lãnh thổ và khuôn khổ pháp luật của quốc gia này. Cụ thể, khi di chúc điện tử ở Estonia được đệ trình thi hành tại nước ngoài, cơ chế xác minh quốc tế phải tương thích với hệ thống này. Nếu quốc gia tiếp nhận không sử dụng dữ liệu X-Road hoặc không cho phép kiểm chứng chữ kí qua các nền tảng kĩ thuật tương đương, di chúc dễ bị bác bỏ³⁹. Thực trạng này đòi hỏi sự hài hoà pháp lý quốc tế, đặc biệt là sự công nhận lẫn nhau về chữ kí điện tử có chứng thực và thiết lập hệ thống truy xuất thông tin xuyên biên giới⁴⁰. Đây là vấn đề pháp lý mang tính

hệ thống, đòi hỏi sự hợp tác pháp lí quốc tế và việc hài hoà các chuẩn mực về chữ kí điện tử và xác thực tài liệu giữa các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu cũng như các đối tác ngoài khối. Như vậy, giá trị của di chúc số không chỉ dựa vào nội luật hay công nghệ của Estonia mà còn phụ thuộc vào các điều ước quốc tế về đồng bộ hóa tiêu chuẩn hình thức và xác thực điện tử.

4. Một số gợi mở cho việc ghi nhận quy định về di chúc điện tử ở Việt Nam

Về lí luận, cần khẳng định rằng ý chí của người lập di chúc là yếu tố quan trọng nhất, bản chất của di chúc không nằm ở hình thức mà là ở việc ý chí định đoạt của người lập di chúc. Hình thức di chúc là phương thức ghi nhận và lưu giữ ý chí định đoạt tài sản của người để lại di sản⁴¹. Nói cách khác, hình thức di chúc là công cụ để thông qua đó người lập di chúc thể hiện ý chí cuối cùng của mình, mục đích của hình thức di chúc là giúp bảo vệ ý chí của người lập di chúc và đảm bảo tài sản được phân chia đúng theo mong muốn của họ. Do đó, cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ, hình thức di chúc cần phải linh hoạt và thay đổi để thích nghi, ví dụ như di chúc điện tử nếu đáp ứng được nhu cầu thể hiện đúng ý chí của người lập di chúc một cách rõ ràng thì cần được công nhận hợp pháp.

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, việc thừa nhận di

eIDAS Implementation Challenges: The Case of Estonia and the Netherlands, Nxb. Springer, tr. 75.

³⁸ Điều 25 Quy định (EU) Số 910/2014 Hội đồng châu Âu về dịch vụ nhận dạng điện tử và uỷ thác cho các giao dịch điện tử trên thị trường nội bộ và bãi bỏ Chỉ thị 1999/93/EC.

³⁹ Laura Kask (2024), *tlđđ*, tr. 62.

⁴⁰ Marko Stilinović (2021), "Testamentary dispositions in the context of global pandemic", *EU and*

comparative law issues and challenges series, số 5, tr. 502.

⁴¹ Nguyễn Thanh Thư (2023), *Hình thức di chúc theo pháp luật dân sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 57.

chức điện tử là một xu hướng tất yếu nhằm phù hợp với sự phát triển của công nghệ thông tin và nhu cầu thực tiễn. Bên cạnh đó, Luật Giao dịch điện tử năm 2023 đã thừa nhận thông điệp dữ liệu, chữ ký điện tử, lưu trữ điện tử trong giao dịch công – tư và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 tạo hàng rào pháp lý cho xử lý, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu nhạy cảm. Do đó, việc thiếu quy định cụ thể về vấn đề này đã tạo ra khoảng trống pháp lý, khiến cho những bản di chúc điện tử, dù thể hiện rõ ràng ý chí của người lập vẫn không được công nhận về mặt pháp lý.

Trong khi đó, chủ trương của Đảng và Nhà nước Việt Nam chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một yêu cầu khách quan, là lựa chọn chiến lược thông qua chủ đề chuyển đổi số năm 2025 là: “*Chuyển đổi số toàn dân, toàn diện, toàn trình để tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế số*”. Mới đây, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, về nhiệm vụ đối với công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật đã khẳng định: “*Tập trung xây dựng pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu, tài sản mã hoá...) để hình thành các động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất mới, các ngành công nghiệp mới*”. Theo đó, việc pháp điển hoá di chúc điện tử không chỉ phù hợp với định hướng chính phủ số mà

còn là bước thể chế hoá hình thức pháp lý điện tử dựa trên định danh số, chữ ký số, lưu trữ/đăng ký tập trung.

Bên cạnh đó, về hạ tầng dịch vụ công trực tuyến, theo UN E-Government Survey 2024, Việt Nam đạt EGDI 0,7709, xếp hạng 71/193⁴², thuộc nhóm Very High, thể hiện việc khả năng cung cấp dịch vụ công số của Việt Nam đã tiệm cận các nước phát triển. Số liệu về mức độ công dân số của Việt Nam thống kê vào đầu năm 2025 có 79,8 triệu người dùng Internet (chiếm 78,8%)⁴³, độ phủ trực tuyến rộng tạo nên nhu cầu và khả năng tiếp cận dịch vụ di chúc điện tử đối với người dân. Ngoài ra, hạ tầng định danh điện tử (eID) theo cấp VNeID mức 2 tương thích với yêu cầu “định danh mạnh” của các hệ thống e-wills. Hơn hết, hệ thống về an toàn, an ninh mạng ở Việt Nam thuộc Tier 1 (nhóm “hình mẫu” của ITU Global Cybersecurity Index 2024, với điểm 99,74⁴⁴, cho thấy cam kết pháp lý và kỹ thuật cao về an toàn thông tin – điều kiện cốt lõi để vận hành hệ thống e-wills an toàn.

4.1. Một số gợi mở từ kinh nghiệm của Anh và xứ Wales

Kinh nghiệm từ Anh Quốc cho thấy quá trình tiếp cận và ghi nhận di chúc điện tử cần được thực hiện một cách cẩn trọng, từng

⁴² United Nations (2024), *E-Government Knowledgebase: Viet Nam Country Profile*, <https://publicadministration.un.org/egovkb/en-us/Data/Country-Information/id/189-Viet-Nam?>, truy cập 15/8/2025.

⁴³ *Việt Nam: Số hóa 2025*, <https://datareportal.com/reports/digital-2025-vietnam?>, truy cập 15/8/2025.

⁴⁴ *Việt Nam được xếp hạng trong nhóm các quốc gia dẫn đầu về an ninh mạng*, <https://en.vietnamplus.vn/vietnam-ranked-in-leading-group-of-cyber-security-countries-post296857.vnp>, truy cập 15/8/2025.

bước và có sự đánh giá kỹ lưỡng từ cả góc độ kỹ thuật, pháp lý và xã hội. Trong tài liệu “*Making a Will: A Supplementary Consultation Paper*”, Ủy ban Pháp luật pháp Anh và xứ Wales đã nhấn mạnh đến việc phải thiết lập một cơ chế pháp lý chặt chẽ để xác định tính hợp lệ của một bản di chúc điện tử, với các tiêu chí như xác minh danh tính của người lập di chúc, đảm bảo tính tự nguyện và rõ ràng trong việc thể hiện ý chí và cuối cùng là bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin. Một điểm đặc biệt đáng lưu ý là trong bối cảnh đại dịch COVID-19, Chính phủ Anh đã có bước đi mang tính thử nghiệm khi cho phép công nhận các di chúc được chứng kiến qua video, đây là một dấu hiệu cho thấy khả năng pháp luật có thể thích nghi với hoàn cảnh cụ thể nhằm phục vụ tốt hơn quyền lợi của công dân. Từ thực tiễn của Anh và xứ Wales, Việt Nam có thể rút ra một số bài học để từng bước xây dựng quy định pháp luật về di chúc điện tử. Việc không thừa nhận bất kỳ hình thức nào liên quan đến phương tiện điện tử khiến các văn bản thể hiện ý chí qua nền tảng số, dù có đầy đủ yếu tố tự nguyện và xác thực vẫn bị xem là vô hiệu hoặc không có giá trị pháp lý.

Trước hết, cần thiết lập rõ ràng khái niệm “di chúc điện tử” trong hệ thống pháp luật dân sự. Theo đó, di chúc điện tử có thể được định nghĩa dựa trên khái niệm di chúc tại Điều 624 Bộ luật Dân sự năm 2015, cụ thể: “*Di chúc điện tử là di chúc được lập, lưu trữ và xác thực thông qua phương tiện điện tử, đáp ứng các điều kiện do pháp luật quy định*”. Việc xác lập khái niệm là nền tảng quan trọng để tạo tiền đề cho việc xây dựng các quy định chi tiết về

điều kiện hiệu lực, thủ tục lập và cơ chế bảo vệ pháp lý.

Thứ hai, cần xây dựng cơ chế xác thực rõ ràng và đáng tin cậy cho di chúc điện tử. Bài học rút ra từ những bản báo cáo của Ủy ban Pháp luật Anh Quốc cho thấy vấn đề xác thực danh tính và ý chí của người lập di chúc là mấu chốt để đảm bảo tính hợp pháp và phòng ngừa tranh chấp. Theo đó, Việt Nam có thể cân nhắc việc yêu cầu sử dụng chữ ký số, mã xác minh định danh cá nhân (như căn cước công dân gắn chip hoặc các hình thức định danh điện tử như eKYC (Electronic Know Your Customer) và tích hợp hệ thống xác thực hai bước (2FA - Two-factor authentication) để nâng cao tính bảo mật. Cụ thể, ngoài chữ ký điện tử đủ điều kiện theo tiêu chuẩn quốc gia, Việt Nam có thể quy định bổ sung các lớp bảo mật như: xác minh qua mã OTP gửi đến thiết bị đã định danh, kết hợp xác minh khuôn mặt hoặc sử dụng hệ thống sinh trắc học tích hợp từ dữ liệu căn cước công dân gắn chip. Theo đó, những quy định này có thể được luật hoá bằng cách bổ sung vào Điều 630 Bộ luật Dân sự năm 2015 một khoản mới như sau: “*Đối với di chúc được lập bằng phương tiện điện tử, người lập di chúc phải sử dụng chữ ký điện tử đủ điều kiện, đồng thời xác thực danh tính thông qua hệ thống định danh điện tử theo quy định của pháp luật. Quá trình lập di chúc phải được ghi nhận bằng hệ thống kỹ thuật, đảm bảo khả năng kiểm tra tính toàn vẹn của nội dung một cách minh bạch*”. Đồng thời, có thể áp dụng cơ chế công chứng điện tử thông qua công chứng viên số hoặc nền tảng công nghệ pháp lý được cấp phép và giám sát bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bên cạnh đó,

Nhà nước cần phải thiết lập cơ sở hạ tầng kỹ thuật và pháp lý đồng bộ, bằng việc tham khảo mô hình xây dựng công thông tin điện tử chuyên trách về lập và lưu trữ di chúc điện tử do Nhà nước quản lý, nơi cho phép người dân tạo lập di chúc theo mẫu, ký xác thực và lưu trữ an toàn trên hệ thống, tạo niềm tin cho người dân sử dụng dịch vụ.

Thứ ba, về mặt hạ tầng pháp lý, một trung tâm dữ liệu quốc gia về di chúc điện tử nên được thành lập, tương tự như đề xuất của Anh Quốc về hệ thống lưu trữ kỹ thuật số công khai (centralised electronic storage)⁴⁵. Trung tâm này sẽ do Nhà nước quản lý, cho phép người lập di chúc đăng ký, lưu trữ, sửa đổi hoặc huỷ bỏ di chúc điện tử một cách có kiểm soát và ghi nhận nhật ký thay đổi. Từ đó, có thể xác lập mốc thời gian, nội dung nguyên bản, người chứng thực và các lần chỉnh sửa, góp phần ngăn ngừa tranh chấp về hiệu lực, thời điểm hoặc tính toàn vẹn của di chúc. Đồng thời, cần thiết lập cơ chế giải quyết tranh chấp phù hợp liên quan đến di chúc điện tử. Theo kinh nghiệm từ Anh và xứ Wales, việc xác định thời điểm lập di chúc, tính toàn vẹn của nội dung, sự tự nguyện của người lập cũng như việc di chúc có bị giả mạo hay can thiệp kỹ thuật hay không là những vấn đề then chốt trong việc giải quyết các vụ kiện. Việt Nam có thể áp dụng điều này bằng cách xây dựng quy trình giám định kỹ thuật nội dung di chúc số và xác minh các yếu tố ý chí thông qua bản ghi âm hình ảnh hoặc hệ thống lưu trữ nói trên.

Việc ghi nhận di chúc điện tử là bước đi tất yếu nhằm hiện đại hoá pháp luật dân sự

nói riêng và nền pháp lý Việt Nam nói chung, đồng thời đáp ứng nhu cầu thực tiễn của người dân trong kỉ nguyên số. Tuy nhiên, để thực hiện điều này một cách hiệu quả, Việt Nam cần tiếp cận một cách thận trọng, từng bước, có thử nghiệm và đánh giá tác động xã hội. Kinh nghiệm từ Anh và xứ Wales cho thấy việc xác lập khung pháp lý linh hoạt, cân bằng giữa sự đổi mới và bảo vệ quyền lợi người yếu thế, sẽ là hướng đi phù hợp để đảm bảo sự công bằng, minh bạch và khả thi trong quá trình thực hiện.

4.2. Một số gợi mở từ kinh nghiệm của Estonia

Từ kinh nghiệm lập pháp của Estonia, có thể thấy rằng việc hợp pháp hoá di chúc điện tử không chỉ là kết quả của một quyết định chính sách đơn lẻ mà là hệ quả của cả một quá trình cải cách đồng bộ giữa pháp luật và hạ tầng công nghệ. Đối với Việt Nam, việc tiếp cận và nội luật hoá mô hình này đòi hỏi phải xét đến nhiều yếu tố khác biệt, bao gồm nền tảng pháp lý hiện hành, mức độ số hoá dân sự và năng lực vận hành của hệ thống công chứng. Quá trình vận hành di chúc điện tử tại Estonia cho thấy, việc hợp pháp hoá di chúc điện tử không chỉ dừng lại ở việc công nhận hình thức pháp lý mới mà còn đòi hỏi sự thiết kế đồng bộ giữa thể chế pháp lý và hạ tầng công nghệ. Một trong những yếu tố cốt lõi trong thành công của Estonia chính là mô hình công chứng điện tử (e-Notary), nơi công chứng viên được trao quyền chứng thực các giao dịch pháp lý, bao gồm cả di chúc thông qua nền tảng trực tuyến được nhà nước công nhận. Từ đó, Việt Nam có thể cân nhắc xây dựng mô hình tương tự thông qua

⁴⁵ Law Commission (2023), tldd, para. 2.39.

cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện hành. Hiện tại Luật Công chứng năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định cụ thể về công chứng điện tử, song để triển khai thực hiện trên thực tế đòi hỏi phải có hạ tầng công nghệ phù hợp.

Bên cạnh đó, kinh nghiệm vận hành của hệ thống e-Notary ở Estonia cũng cho thấy tầm quan trọng của việc thiết lập những văn bản chuyên ngành nhằm hướng dẫn cụ thể cách thức triển khai công chứng điện tử. Do đó, Việt Nam cần ban hành một văn bản hướng dẫn riêng về di chúc điện tử, trong đó quy định rõ: 1) Tiêu chuẩn kỹ thuật đối với nền tảng pháp lý số dùng để lập và lưu trữ di chúc; 2) Điều kiện công nhận tính hợp pháp của di chúc điện tử; 3) Trách nhiệm của công chứng viên số trong việc xác minh, ghi nhận, lưu trữ và bảo vệ dữ liệu di chúc và 4) Các chế tài xử lý trong trường hợp có hành vi sai phạm, giả mạo hoặc can thiệp trái phép vào nội dung di chúc điện tử. Bên cạnh đó, để bảo vệ quyền lợi của người thừa kế và tăng cường tính thi hành của di chúc điện tử, Việt Nam cần hướng đến việc thành lập cơ sở dữ liệu quốc gia về di chúc. Trong cơ sở dữ liệu này, mọi bản di chúc điện tử đã được xác thực đều được lưu trữ an toàn và chỉ được truy xuất trong các trường hợp pháp luật quy định. Cơ sở dữ liệu này không chỉ giúp ngăn ngừa hiện tượng thất lạc, tiêu hủy hoặc thay đổi nội dung di chúc mà còn hỗ trợ tích cực trong việc giải quyết tranh chấp thừa kế bằng cách tạo điều kiện đối chứng rõ ràng.

Tuy nhiên, tất cả những thiết chế nêu trên chỉ có thể vận hành hiệu quả nếu đi kèm

với sự chuẩn bị đầy đủ về nhân sự và thể chế thực thi. Trong bối cảnh phần lớn công chứng viên và cán bộ tư pháp tại Việt Nam vẫn đang quen với quy trình truyền thống, việc tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu về công nghệ pháp lý là điều không thể thiếu. Những kỹ năng như xác minh định danh số, đối chiếu chữ ký điện tử, lưu trữ chứng cứ điện tử và phát hiện hành vi gian lận kỹ thuật số cần được phổ biến trong toàn hệ thống hành chính - tư pháp. Đây không chỉ là vấn đề chuyên môn kỹ thuật mà còn liên quan đến việc xây dựng niềm tin xã hội đối với một hình thức thừa kế còn xa lạ với đại bộ phận người dân.

Từ kinh nghiệm lập pháp của Estonia, có thể khẳng định rằng di chúc điện tử sẽ không thể triển khai hiệu quả nếu thiếu đi một thiết chế pháp lý định hướng rõ ràng và có khả năng kiểm soát. Vì vậy, việc cải cách pháp luật tại Việt Nam cần đặt trọng tâm không chỉ ở việc công nhận hình thức mà còn ở việc xây dựng quy trình vận hành, chứng thực và lưu trữ di chúc một cách có kiểm soát và hợp pháp, nhằm vừa bảo vệ quyền định đoạt tài sản của người dân trong thời đại số, vừa bảo đảm an toàn và ổn định cho trật tự pháp lý chung của xã hội.

Tóm lại, để ghi nhận và bảo đảm thực thi quy định về di chúc điện tử một cách bài bản, có hệ thống, Việt Nam cần đồng thời thực hiện nhiều cải cách pháp lý: từ bổ sung hình thức di chúc điện tử trong Bộ luật Dân sự, xây dựng nền tảng kỹ thuật cho đến đào tạo nguồn nhân lực và truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng. Trong đó, việc thừa nhận hình thức di chúc điện tử và đặt ra các

điều kiện hiệu lực nghiêm ngặt là bước đi đầu tiên mang tính quyết định. Nếu được thực hiện với một lộ trình khoa học và đồng bộ, di chúc điện tử hoàn toàn có thể trở thành một phương thức định đoạt tài sản một cách hợp pháp và thuận lợi cho người dân Việt Nam trong thời đại số./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. CHALMERS, J (2007), *Exploring the Law of Succession: Studies National, Historical and Comparative*, 1st ed, Edinburgh: Edinburgh University Press.
2. Clare Sullivan và Eric Burger (2017), “E-residency and blockchain”, *Computer Law & Security Review*, số 33.
3. Divald, S (2021), *E-Estonia: A Digital Society's Transition to Formality*, Nxb. Geneva.
4. Fredrika Björklund (2016), “E-government and moral citizenship: the case of Estonia”, *Journal of Citizenship Studies*, số 20.
5. Irene Kull (2004), “European and Estonian Law of Obligations - Transposition of Law or Mutual Influence?”, *Journal of Juridica International*, số 9.
6. Joanna Marszałek-Kawa và Kateryna Holovko (2023), “The Limitations of Human and Civil Rights in the Era of the COVID-19 Pandemic and the Activity of the State and Law: The Case of Estonia”, *Journal of Bratislava Law Review*, số 7.
7. Kai Härmand (2021), “Digitalisation before and after the Covid-19 crisis”, *Journal of ERA Forum*, số 22.
8. Kenneth G C Reid, Marius J de Waal and R. Zimmermann (2011), *Testamentary Formalities in Historical and Comparative Perspective*, Oxford University Press.
9. Laura Kask (2024), “Time of Signing: Legal Requirements and Technical Options for Hand-written and Electronic Signatures”, *Journal of Juridica International*, số 33.
10. Marko Stilinović (2021), “Testamentary dispositions in the context of global pandemic”, *Journal of The future of EU in and after the pandemic*, số 5.
11. Maret Kruus, Rainis Int và Ants Nõmper (2018), “The Patient’s Will - Why and for Whom?”, *Journal of Juridica International*, số 27.
12. Mariusz Załucki (2020), *Solving the “problem” of wills formalities in the modern post-pandemic society: can the endless discussion be concluded?*, *Studia Iuridica*.
13. Nguyễn Thanh Thư (2023), *Hình thức di chúc theo pháp luật dân sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Silvia Lips, Nitesh Bharosa và Dirk Draheim (2020), *eIDAS Implementation Challenges: The Case of Estonia and the Netherlands*, Nxb. Springer.
15. Tiina Mikk và Karin Sein (2018), “Digital Inheritance: Heirs’ Right to Claim Access to Online Accounts under Estonian Law”, *Journal of Juridica International*, số 27.
16. Van ERP, S (2007), “New Developments in Succession Law”, *Electronic Journal of Comparative Law*, vol. 11, no. 3, <http://www.ejcl.org/113/article113-5.pdf>
17. Urve Liin (2014), “Succession Law Procedure Coverage in Estonian Public Electronic Databases: Ametlikud Teadaanded and the Succession Register”, *Journal of Juridica International*, số 21.